

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2024/HS-ST
Ngày: 13-6-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Xuân Hương.

Các Hội thẩm nhân dân

1. Bà Lương Thị Thuỳ Dương;

2. Bà Hoàng Thị Tuyết Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thúy Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo: **Trần Thị H**; giới tính: Nữ; sinh ngày 05/10/1979 tại Quảng Trị; nơi thường trú: Khu phố B, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; con ông: Trần Văn X (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1942, già yếu; hiện trú tại: thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị; gia đình có 07 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ bảy; có chồng: Trần H1, sinh năm 1973, nghề nghiệp: Xe thồ và 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2004; đều trú tại: Khu phố B, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Trần H1, sinh năm 1973; địa chỉ: Khu phố B, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 04/01/2024, Trần Thị H đang dừng xe mua thức ăn tại chân cầu vượt thuộc khu phố A, Phường E, thành phố Đ, thì có người đàn ông tên V (*không rõ lai lịch, địa chỉ*) đến hỏi: “Có muốn kiếm thêm thu nhập không thì cho V gửi ít cây thuốc lá điều, chiều 07/01/2024 tới lấy và tiền công cất giữ là 300.000 đồng”, H đồng ý và nhận 300.000 đồng, rồi chủ động cung cấp địa chỉ nhà và số điện thoại cho V. V nói: “Khi nào không tìm được nhà sẽ chủ động liên lạc với H”. Đến khoảng 18 giờ ngày 05/01/2024, có một người đàn ông đi xe mô tô không rõ biển số đến và hỏi: “Có phải nhà chị H không, cho anh V gửi hàng”, H trả lời “Phải” rồi nhận các bao ni long, bên ngoài được quấn sẵn các tấm bạt màu xanh, H mở ra kiểm tra phát hiện bên trong có 1.700 bao thuốc lá do nước ngoài sản xuất. H chia nhỏ ra rồi giấu phía sau vườn nhà, trước nhà để xe ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị D (hàng xóm của Trần Thị H).

Khoảng 02 giờ ngày 07/01/2024, khi Tổ công tác của Công an P, thành phố Đ vào làm việc thì Trần Thị H khai nhận số hàng hóa được Tổ công tác phát hiện số thuốc lá cất giấu phía sau vườn nhà Trần Thị H, gồm: 210 bao thuốc lá điều nhãn hiệu ZEST MARULA; 30 gói thuốc nhãn hiệu ESSE CHANGE được bọc bằng tấm bạt pano màu xanh có kích thước: 206cm x 68cm và 160 gói thuốc nhãn hiệu ZEST MARULA bên ngoài bọc bằng một tấm bạt pano màu xanh có kích thước: 155cm x 70cm. Nhận thấy hành vi của mình vi phạm pháp luật, H đã chỉ dẫn các đồng chí Cảnh sát đến những vị trí H đang cất giữ thuốc lá khác, gồm: Phía trước gần nhà để xe ông Nguyễn Văn B (Hàng xóm của H) cất giấu 240 bao thuốc lá điều nhãn hiệu BLEN NO.555 SIGNATURE được bọc bằng tấm bạt pano màu xanh có kích thước: 212cm x 67cm, 60 bao thuốc lá điều nhãn hiệu BLEN NO.555 GOLD và 50 bao thuốc lá điều nhãn hiệu BLEN NO.555 GOLD được đựng trong một bao ni lon trong suốt có kích thước: 76cm x 67cm; tại gốc cây vị trí phía trước bên phải nhà ông Nguyễn Văn B cất giấu 130 bao thuốc lá điều nhãn hiệu ZEST MARULA và 60 bao thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE CHANGE được đựng trong một bao ni lon màu trắng cam có kích thước: 53cm x 72cm; 200 bao thuốc lá nhãn hiệu BLEN NO.555 GOLD được đựng trong một bao ni lon trong suốt có kích thước: 76cm x 67cm; 300 bao thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE CHANGE được đựng trong một bao ni lon trong suốt có kích thước: 76cm x 67cm; 50 bao thuốc lá điều nhãn hiệu BLEN NO.555 GOLD và 100 bao thuốc lá điều nhãn hiệu BLEN NO.555 MADARIN được đựng trong một bao ni lon màu trắng cam có kích thước: 53cm x 72cm. Đồng thời, H tự nguyện giao nộp thêm 110 bao thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE CHANGE được đựng trong một bao ni lon trong suốt có kích thước: 76cm x 67cm cất giấu dưới gầm giường ngủ của H cho Tổ công tác Công an P, thành phố Đ.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- 500 bao thuốc lá điều nhãn hiệu ZEST MARULA (sau giám định còn lại 470 bao); 500 bao thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE CHANGE (sau giám định còn lại 470 bao); 300 bao thuốc lá điều nhãn hiệu BLEN NO.555 GOLD (sau giám định còn lại 280 bao); 300 bao thuốc lá điều nhãn hiệu BLEN NO.555 SIGNATURE (sau giám định còn lại 280 bao) và 100 bao thuốc lá điều nhãn hiệu BLEN NO.555 MADARIN (sau giám định còn lại 90 bao).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150, gắn sim số 0932.575.829.

- 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

- 01 tấm bạt pano màu xanh có kích thước 206cm x 68cm; 01 tấm bạt pano màu xanh có kích thước 155cm x 70cm; 01 tấm bạt pano màu xanh có kích thước 212cm x 67cm; 04 bao ni long trong suốt có kích thước 76cm x 67cm. - 02 bao ni long màu trắng cam có kích thước 53cm x 72cm.

Bản kết luận giám định số 197/KL-KTHS ngày 17/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận:

+ 500 (Năm trăm) bao thuốc lá điều nhãn hiệu ZEST MARULA loại 20 điều/bao, 10 bao/hộp được niêm phong trong thùng giấy A1 gửi đến giám định đều là thuốc lá điều thành phẩm mang nhãn hiệu ZEST MARULA; không phải là thuốc lá điều được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất).

+ 500 (Năm trăm) bao thuốc lá điều mang nhãn hiệu ESSE CHANGE, loại 20 điều/bao, 10 bao/hộp A2 gửi đến giám định đều là thuốc lá điều thành phẩm mang nhãn hiệu ESSE CHANGE; không phải là thuốc lá điều được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất).

+ 300 (ba trăm) bao thuốc lá điều mang nhãn hiệu BLEN NO.555 GOLD, loại 20 điều/bao, 10 bao/hộp A3 gửi đến giám định đều là thuốc lá điều thành phẩm mang nhãn hiệu BLEN NO.555 GOLD; không phải là thuốc lá điều được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất).

+ 300 (ba trăm) bao thuốc lá điều mang nhãn hiệu BLEN NO.555 SIGNATURE, loại 20 điều/bao, 10 bao/hộp A4 gửi đến giám định đều là thuốc lá điều thành phẩm mang nhãn hiệu BLEN NO.555 SIGNATURE; không phải là thuốc lá điều được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất).

+ 100 (một trăm) bao thuốc lá điều mang nhãn hiệu BLEN NO.555 MADARIN loại 20 điều/bao, 10 bao/hộp A4 gửi đến giám định đều là thuốc lá điều thành phẩm mang nhãn hiệu BLEN NO.555 MADARIN; không phải là thuốc lá điều được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất).

Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKSĐH ngày 20/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Trần Thị H về tội “*Tàng trữ hàng cấm*”, theo khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Trần Thị H phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”

Áp dụng: khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Thị H từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng, đề nghị tuyên xử:

Tịch thu tiêu hủy: 04 bao ni long trong suốt; 02 bao ni long màu trắng cam; 03 tấm bạt pano màu xanh và toàn bộ bao thuốc lá hoàn lại sau giám định.

Tịch thu sung quỹ 300.000 đồng tiền Ngân hàng N;

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 cho chủ sở hữu Trần Thị H nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án và phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bào chữa: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái, xin hứa sẽ sửa chữa, không bao giờ vi phạm nữa. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức hình phạt thấp hơn Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại, kiến nghị gì về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, hợp pháp, đúng pháp luật theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng đã đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ ngày 05/01/2024 đến 07/01/2024 Trần Thị H đã có hành vi nhận, cất giữ 1.700 bao thuốc lá nhằm mục đích thu lợi. Theo Kết luận giám định số 197/KL-KTHS ngày 17/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: Toàn bộ số thuốc lá trên đều không phải là thuốc lá điều sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất). Đến 02 giờ ngày 07/01/2024 thì bị tổ công tác Công an P, thành phố Đ phát hiện, bắt quả tang cùng với tang vật. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Tàng trữ hàng cấm*”, quy định tại khoản 1 Điều 191 Bộ

luật hình sự. Điều luật quy định mức hình phạt: phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] **Xét về tính chất hành vi của bị cáo:** Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ trong quản lý, sản xuất, kinh doanh, lưu thông một số loại hàng hóa mà Nhà nước cấm. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ hàng cấm là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử bị cáo nghiêm minh mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung

[4] **Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ: khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi bị Tổ công tác Công an P, thành phố Đ phát hiện, khám xét thu giữ 400 gói thuốc lá điều nhãn hiệu ZEST MARULA và nhãn hiệu ESSE CHANGE, bị cáo đã tự khai nhận và dẫn Công an đến các vị trí cất giấu khác, đồng thời giao nộp thêm 1.300 gói thuốc lá điều nhãn hiệu BLEN NO.555 SIGNATURE; BLEN NO.555 GOLD; ZEST MARULA; ESSE CHANGE; BLEN NO.555 MADARIN nên cần xem xét cho bị cáo hưởng thêm tình tiết tự thú, các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm r, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nghề nghiệp và nơi cư trú ổn định, xét tính chất hành vi và mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cần xem xét áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ răn đe và giáo dục bị cáo.

Bị cáo bị Tòa án tuyên xử hình phạt tiền, nên cần huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” cho bị cáo.

Đối với người đàn ông tên V (*không rõ lai lịch, địa chỉ*) gửi nhờ thuốc lá tại nhà Trần Thị H, Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Đối với ông Trần H1, chị Trần Việt H2, anh Trần Minh T1 và anh Huỳnh Văn T2 không biết Trần Thị H cất giấu thuốc lá điều nên không có cơ sở xem xét xử lý trách nhiệm.

Đối với ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị D không biết Trần Thị H cất giấu thuốc lá điều tại vị trí phía trước gần nhà để xe của mình, thời điểm này ông bà đều không có mặt tại nhà nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm.

[4] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: 1.590 bao thuốc lá điều các loại hoàn lại sau giám định không phải là thuốc lá điều được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất) là mặt hàng cấm lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy.

04 bao ni long trong suốt, 02 bao ni long màu trắng cam, 03 tấm bạt pano màu xanh không có giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy.

Tiền Ngân hàng N 300.000 đồng là do phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150, gắn sim số 0932.575.829 không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Thị H phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”.**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 191; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Thị H 55.000.000 đồng.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử:

2.1. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 300.000 đồng tiền Ngân hàng N đã được niêm phong trong một túi niêm phong, mã bao 156000008987A bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong theo biên bản giao nhận tài sản số 29/2024/BBBG- CSĐT-CATP Đông Hà ngày 28/3/2024 giữa: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và Kho bạc Nhà nước tỉnh Q.

2.2. Tịch thu và tiêu hủy:

+ 470 bao thuốc lá điều nhãn hiệu ZEST MARULA được niêm phong trong thùng giấy có ký hiệu A1 (hoàn trả sau giám định) bên ngoài có hình dấu của Phòng K, Công an tỉnh Q và chữ ký của những người tham gia niêm phong theo Kết luận giám định số 197/KL-KTHS ngày 17/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q;

+ 470 bao thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE CHANGE, được niêm phong trong thùng giấy có ký hiệu A2 (hoàn trả sau giám định) bên ngoài có hình dấu của Phòng K, Công an tỉnh Q và chữ ký của những người tham gia niêm phong theo Kết luận giám định số 197/KL-KTHS ngày 17/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q;

+ 280 bao thuốc lá điều nhãn hiệu BLEN NO.555 GOLD, được niêm phong trong thùng giấy có ký hiệu A3 (hoàn trả sau giám định) bên ngoài có hình dấu của Phòng K, Công an tỉnh Q và chữ ký của những người tham gia niêm phong theo Kết luận giám định số 197/KL-KTHS ngày 17/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q;

+ 280 bao thuốc lá điều nhãn hiệu BLEN NO.555 SIGNATURE, được niêm phong trong thùng giấy có ký hiệu A4 (hoàn trả sau giám định) bên ngoài có hình dấu của Phòng K, Công an tỉnh Q và chữ ký của những người tham gia niêm phong theo Kết luận giám định số 197/KL-KTHS ngày 17/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q;

+ 90 bao thuốc lá điều nhãn hiệu BLEN NO.555 MADARIN hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong thùng giấy có ký hiệu A5 (hoàn trả sau giám định) bên ngoài có hình dấu của Phòng K, Công an tỉnh Q và chữ ký của những người tham gia niêm phong theo Kết luận giám định số 197/KL-KTHS ngày 17/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q;

+ 04 bao ni lông trong suốt có kích thước 76cm x 68cm đã qua sử dụng;

+ 02 bao ni lông màu trắng cam có kích thước 53cm x 72cm đã qua sử dụng;

+ 01 tấm bạt pano màu xanh có kích thước 206cm x 68cm đã qua sử dụng;

+ 01 tấm bạt pano màu xanh có kích thước 155cm x 70cm đã qua sử dụng;

+ 01 tấm bạt pano màu xanh có kích thước 212cm x 67cm đã qua sử dụng;

2.3. Trả lại cho Trần Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150, gắn sim số 0932.575.829 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án (*Vật chứng và tài sản tạm giữ hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà lập ngày 22/5/2024*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử: Buộc bị cáo Trần Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Công an TP. Đông Hà;
- CCTHADS TP. Đông Hà;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Xuân Hương